

Số/No: 688/TCT-BTC

V/v công bố thông tin Báo cáo  
tình hình quản trị công ty

*Abt: Periodic information disclosure of Report  
on Corporate Governance*

TP. HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2026

HCM City dated 28 July 2026

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Ha Noi Stock Exchange.

Công ty/Organization: Tổng công ty IDICO – CTCP/IDICO Corporation – JSC (“IDICO”).

Mã chứng khoán/Stock symbol: **IDC**.

Địa chỉ/Address: 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh/151A Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

Điện thoại/Telephone: 0283. 8438883

Fax: 0283. 9312705

Người thực hiện công bố thông tin/Information disclosure representative:  
Ông/Mr. Nguyễn Việt Tuấn.

Chức vụ/Position: Phó Tổng giám đốc/Deputy Director.

Điện thoại/Telephone: 0283. 8438883

Fax: 0283. 9312705

Loại thông tin công bố/ Type of Information disclosure: ☐ 24h; ☐ 72h; ☐ Yêu cầu/demand; ☐ bất thường/extraordinary; ☒ định kỳ/periodical.

Nội dung thông tin công bố/Information disclosure:

Thực hiện Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

*Complying with Provision no.4 - Article 10 of Circulars 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of Ministry of Finance about providing guidelines on disclosure of information on securities market.*

**Tổng công ty IDICO - CTCP công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty tại ngày 30/06/2026.**

*IDICO Corporation JSC discloses information of Report on Corporate Governance at June 30<sup>th</sup>, 2026.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty IDICO-CTCP vào ngày 28/07/2026: [www.idico.com.vn](http://www.idico.com.vn), Mục quan hệ nhà đầu tư.

*All information above have been posted on July 28<sup>th</sup>, 2026 on the company website at: <http://www.idico.com.vn>, article “Investor Relations”.*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

*We declare that all information provided in this paper is true and we shall be legally responsible for any misrepresentation.*

*Nơi nhận/Recipients:* 

- Như trên/*As stated above;*
- Website IDICO/*IDICO website;*
- Lưu: HC, Người PTQT/*Kept at Administrative dept, Corporate Governance Officer.*

 NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*INFORMATION DISCLOSURE REPRESENTATIVE*  
*VICE GENERAL DIRECTOR*



Nguyễn Việt Tuấn



TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

Tầng 32 - Tòa nhà Pearl Plaza - 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM

ĐT: (+84) 28 3843 8883 - 28 3935 1901

Fax: (+84) 28 3931 2705

[www.idico.com.vn](http://www.idico.com.vn) | [headoffice@idico.com.vn](mailto:headoffice@idico.com.vn)



Số/No: 687/BC-TCT

TP. HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2026  
HCM City dated July 28<sup>th</sup>, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
(Kỳ 30/06/2025/For the period ending June 30, 2026)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Tổng công ty IDICO – CTCP (“Tổng công ty/ IDICO”)/IDICO Corporation – JSC (“Corporation/ IDICO”).

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 151A Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh/151A Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 0283.8438883

Fax: 0283. 9312705

- Vốn điều lệ/Charter capital: 3,794,988,230,000 VND.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: IDC.

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| STT<br>No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decision No | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                |
|------------|--------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 02/NQ-ĐHĐCĐ2026                                        | 24/04/2026   | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026.<br>Annual General Meeting (“AGM”) Resolution 2026. |

## II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors (Annual report):*

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ *Information about the members of the Board of Directors:*

| STT<br>No | Thành viên HĐQT/<br><i>Board of Directors' members</i> | Chức vụ/ <i>Position</i>                                                                               | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT<br><i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i> |                                             |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|           |                                                        |                                                                                                        | Ngày bổ nhiệm<br><i>Date of appointment</i>                                                                              | Ngày miễn nhiệm<br><i>Date of dismissal</i> |
| 1         | Bà/Ms. Nguyễn Thị Như Mai                              | Chủ tịch/ <i>Chairwoman</i>                                                                            | 19/04/2022                                                                                                               |                                             |
| 2         | Ông/Mr. Đặng Chính Trung                               | TV điều hành, kiêm Tổng giám đốc<br><i>Executive Director, cum General Director</i>                    | 01/03/2018                                                                                                               |                                             |
| 3         | Ông/Mr. Tôn Thất Anh Tuấn                              | Thành viên độc lập<br><i>Independent Director</i>                                                      | 02/02/2021                                                                                                               |                                             |
| 4         | Ông/Mr. Nguyễn Việt Tuấn                               | Thành viên điều hành, kiêm Phó Tổng giám đốc<br><i>Executive Director, cum Deputy General Director</i> | 21/04/2023                                                                                                               |                                             |
| 5         | Bà/Ms. Trần Thùy Giang                                 | Thành viên không điều hành<br><i>Non-executive Director</i>                                            | 21/04/2023                                                                                                               |                                             |

### 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Meetings of the Board of Directors:*

| STT<br>No. | Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i> | Số buổi họp HĐQT tham dự/<br><i>Number of meetings attended by Board of Directors</i> | Tỷ lệ tham dự họp/<br><i>Attendance rate</i> | Lý do không tham dự<br><i>họp/Reasons for absence</i> |
|------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1          | Bà/Ms. Nguyễn Thị Như Mai                           | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                       |
| 2          | Ông/Mr. Đặng Chính Trung                            | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                       |
| 3          | Ông/Mr. Tôn Thất Anh Tuấn                           | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                       |
| 4          | Ông/Mr. Nguyễn Việt Tuấn                            | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                       |
| 5          | Bà/Ms. Trần Thùy Giang                              | 4/4                                                                                   | 100%                                         |                                                       |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty có hiệu quả, đảm bảo tuân thủ pháp luật, đúng định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.



*Supervise the production and business operations of the Board of Management and other managers to ensure the Corporation's operations are effective, comply with the law, and follow the production and business plan approved by the Board of Directors and AGM.*

Chỉ đạo, giám sát và phân công các thành viên Hội đồng quản trị theo dõi tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai các dự án đầu tư của Tổng công ty.

*Direct, supervise and assign members of the Board of Directors to monitor the implementation of production and business targets and the implementation of investment projects of the Corporation.*

Đôn đốc, giám sát thường xuyên việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các công ty có phần vốn góp của Tổng công ty.

*Regularly urge and supervise the implementation of Resolutions and Decisions of AGM and the Board of Directors. Supervise the activities of the Board of Management and the Representative of the Corporation's capital management at companies with capital contributions from the Corporation.*

Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định.

*Monitor and direct the implementation of information disclosure of the Corporation according to regulations.*

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' subcommittees:**

##### **Ủy ban Kiểm toán/ Audit Committee**

Ủy ban kiểm toán được thành lập theo quyết định số 11/QĐ-TCT ngày 21/04/2023 của Hội đồng quản trị. Hoạt động cụ thể của UBKT được nêu tại mục III của Báo cáo này.

*The Audit Committee was established under Decision No. 11/QĐ-TCT dated April 21, 2023 of the Board of Directors. The specific activities of the Audit Committee are stated in Section III of this Report.*

#### **5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors:**

| STT<br>No.                                                              | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/<br>Decision<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval<br>rate |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| <b>I Các Nghị quyết của HĐQT/ Resolutions of the Board of Directors</b> |                                                                   |              |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                        |
| 1                                                                       | 01/NQ-TCT                                                         | 21/01/2026   | Nghị quyết về việc chấp thuận dự thảo Quy chế trả lương, trả thưởng và các chế độ đối với CBCNV Công ty IDICO-ISC<br><i>Resolution on approving the draft Regulations on salary, bonuses and other benefits for employees of IDICO-ISC Company.</i> | 100%                                   |
| 2                                                                       | 02/NQ-TCT                                                         | 28/01/2026   | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan                                                                                                                                                                              | 100%                                   |

|    |           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|----|-----------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |           |            | <i>Resolution on approval of contracts and transactions with related parties</i>                                                                                                                                                                                                                             |      |
| 3  | 03/NQ-TCT | 28/01/2026 | Nghị quyết về việc chấp thuận dự thảo Quy chế trả lương, trả thưởng và các chế độ đối với CBCNV Công ty IDICO-URBIZ<br><br><i>Resolution on approving the draft Regulations on salary, bonuses and other benefits for employees of IDICO-URBIZ Company.</i>                                                  | 100% |
| 4  | 04/NQ-TCT | 29/01/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương vay vốn ngắn hạn<br><br><i>Resolution on approving the policy for short-term borrowing.</i>                                                                                                                                                                          | 100% |
| 5  | 05/NQ-TCT | 30/01/2026 | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa IDICO và Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (IDICO-ISC)<br><br><i>Resolution on approving contracts and transactions between IDICO and IDICO-ISC</i>                                                                                       | 100% |
| 6  | 06/NQ-TCT | 30/01/2026 | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa IDICO và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO)<br><br><i>Resolution on approving contracts and transactions between IDICO and IDICO-LINCO</i>                                                                                    | 100% |
| 7  | 07/NQ-TCT | 30/01/2026 | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa IDICO và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (IDICO-IDI)<br><br><i>Resolution on approving contracts and transactions between IDICO and IDICO-IDI</i>                                                                                      | 100% |
| 8  | 08/NQ-TCT | 30/01/2026 | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa IDICO và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (IDICO-UDICO)<br><br><i>Resolution on approving contracts and transactions between IDICO and IDICO-UDICO</i>                                                                            | 100% |
| 9  | 09/NQ-TCT | 30/01/2026 | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa IDICO và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO (IDICO-INCO10)<br><br><i>Resolution on approving contracts and transactions between IDICO and IDICO-INCO10</i>                                                                                    | 100% |
| 10 | 10/NQ-TCT | 05/02/2026 | Nghị quyết về việc có ý kiến đối với việc Công ty cổ phần VTA Global Port cho vay vốn<br><br><i>Resolution on providing opinions regarding the loan granted by VTA Global Port Joint Stock Company.</i>                                                                                                      | 100% |
| 11 | 11/NQ-TCT | 06/02/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt Chủ trương thực hiện đầu tư Trạm biến áp 110kV và Nhà máy nước khu công nghiệp Tân Phước 1 theo hình thức BCC<br><br><i>Resolution on approving the policy for implementing the investment in the 110kV substation and water treatment plant in Tan Phuoc 1 Industrial Park</i> | 100% |



|    |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|----|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |            |            | <i>under the BCC model.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
| 12 | 12/NQ-TCT  | 09/02/2026 | Nghị quyết về việc có ý kiến đối với việc cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần VTA Global Port chuyển nhượng cổ phần cho người không phải là cổ đông sáng lập<br><br><i>Resolution on providing opinions regarding the transfer of shares by founding shareholders of VTA Global Port Joint Stock Company to persons who are not founding shareholders.</i>                             | 100% |
| 13 | 13/NQ-TCT  | 11/02/2026 | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa IDICO và Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO-INCON)<br><br><i>Resolution on approving contracts and transactions between IDICO and IDICO-INCON</i>                                                                                                                                                                         | 100% |
| 14 | 14/NQ-TCT  | 13/02/2026 | Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Phước 1<br><br><i>Resolution on approving the Feasibility Study Report for the Investment Project to construct and operate infrastructure in Tan Phuoc 1 Industrial Park.</i>                                                                           | 100% |
| 15 | 15/NQ-TCT  | 24/02/2026 | Nghị quyết về công tác cán bộ<br><br><i>Resolution on personnel work</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100% |
| 16 | 15A/NQ-TCT | 26/02/2026 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà xưởng dịch vụ IDICO - Nhơn Trạch 1 - Khu nhà xưởng CN7 khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai<br><br><i>Resolution on approving the investment policy for the IDICO Service Factory Project - Nhon Trach 1 - Industrial Zone CN7, Nhon Trach I Industrial Park, Nhon Trach Commune, Dong Nai Province</i> | 100% |
| 17 | 16/NQ-TCT  | 02/03/2026 | Nghị quyết về việc kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO<br><br><i>Resolution on the plan for organizing the 2026 AGM of Shareholders of IDICO-UDICO JSC</i>                                                                                                                                             | 100% |
| 18 | 17/NQ-TCT  | 03/03/2026 | Nghị quyết về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty IDICO-CTCP<br><br><i>Resolution on the Organization of the 2026 AGM of Shareholders of IDICO Corporation - JSC</i>                                                                                                                                                                                    | 100% |
| 19 | 19/NQ-TCT  | 05/03/2026 | Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư năm 2026<br><br><i>Resolution on the approval of the business production and investment plan for 2026</i>                                                                                                                                                                                                             | 100% |
| 20 | 20/NQ-TCT  | 31/03/2026 | Nghị quyết về việc chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư năm 2026 của Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO<br><br><i>Resolution on approving the 2026 Business and</i>                                                                                                                                                                                 | 100% |

|    |           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|----|-----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |           |            | <i>Investment Plan of IDICO - URBIZ</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
| 21 | 21/NQ-TCT | 31/03/2026 | Nghị quyết về việc chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư năm 2026 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO<br><br><i>Resolution on approving the 2026 Business and Investment Plan of IDICO - ISC</i>                                                                                                                    | 100% |
| 22 | 22/NQ-TCT | 31/03/2026 | Nghị quyết về việc thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>Resolution on the approval of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO Corporation - JSC</i>                                                                                                              | 100% |
| 23 | 23/NQ-TCT | 01/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Quy chế trả lương, thưởng và chế độ đối với Người lao động Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>Resolution on the approval of the Regulations on salary, bonuses and benefits for employees of IDICO Corporation - JSC.</i>                                                                                      | 100% |
| 24 | 24/NQ-TCT | 06/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO - SHP</i>                             | 100% |
| 25 | 25/NQ-TCT | 06/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO - QUEVO</i> | 100% |
| 26 | 26/NQ-TCT | 06/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư IDICO<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO - INCON</i>                                      | 100% |
| 27 | 27/NQ-TCT | 06/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO - LINCO</i>                            | 100% |
| 28 | 28/NQ-TCT | 06/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên                                                                                                                                                                                                                                          | 100% |



|    |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|----|------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |            |            | <p>năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Dầu khí IDICO</p> <p><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO - CONAC</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
| 29 | 29/NQ-TCT  | 06/04/2026 | <p>Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà xưởng dịch vụ IDICO - Nhơn Trạch 1 - Khu nhà xưởng CN6 khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai</p> <p><i>Resolution on approving the investment policy for the IDICO Service Factory Project - Nhon Trach 1 - Industrial Zone CN6, Nhon Trach I Industrial Park, Nhon Trach Commune, Dong Nai Province</i></p>                                                                                                                         | 100% |
| 30 | 30/NQ-TCT  | 10/04/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO</p> <p><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO - IDI</i></p>                                                                                                                                                                                               | 100% |
| 31 | 31/NQ-TCT  | 10/04/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua Quy định Chi tiêu nội bộ Tổng công ty IDICO – CTCP</p> <p><i>Resolution on the adoption of the Internal Expenditure Regulations of IDICO Corporation - JSC</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 100% |
| 32 | 31A/NQ-TCT | 10/04/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng đô thị Việt Nam (“VINA UIC”)</p> <p><i>Resolution on the approval of the voting items at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Urban Construction Investment Joint Stock Company (“VINA UIC”)</i></p>                                                                                                                                                       | 100% |
| 33 | 32/NQ-TCT  | 10/04/2026 | <p>Nghị quyết về việc Thống nhất thay đổi nhân sự đại diện vốn, điều chỉnh tỷ lệ, cổ phần đại diện theo ủy quyền và giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên các Công ty con, Công ty liên kết.</p> <p><i>Resolution on Unifying the Change of Personnel Representing Capital, Adjusting the Ratio and Shareholding Representation under Authorization, and Introducing Personnel to Participate in the Board of Directors/Board of Members of Subsidiaries and Affiliated Companies.</i></p> | 100% |
| 34 | 32A/NQ-TCT | 10/04/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng tổng hợp (“NAGECCO”)</p> <p><i>Resolution on the approval of the voting items at the</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 100% |

|    |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|----|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |            |            | <i>2026 Annual General Meeting of Shareholders of NAGECCO</i>                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
| 35 | 33/NQ-TCT  | 17/04/2026 | Nghị quyết về việc xin điều chỉnh chủ trương dự án khu nhà ở công nhân khu công nghiệp tại xã Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai<br><br><i>Resolution on requesting adjustments to the policy for the worker housing project in the industrial zone in Nhon Trach commune, Dong Nai province.</i>                              | 100% |
| 36 | 34/NQ-TCT  | 17/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Hội nghị nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Trường Đại học Công nghiệp Vinh (“Đại học Vinh”)<br><br><i>Resolution on approving the voting content at the 2026 Annual Investor Conference of Vinh University of Industry ("Vinh University")</i>                 | 100% |
| 37 | 35/NQ-TCT  | 20/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Hội nghị nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Đại học Vinh<br><br><i>Resolution on approving the voting content at the 2026 Annual Investor Conference of Vinh University</i>                                                                                     | 100% |
| 38 | 36/NQ-TCT  | 20/04/2026 | Nghị quyết về việc ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh công trình Nhà xưởng CN4, CN5 - Dự án Nhà xưởng dịch vụ IDICO – Nhon Trạch 1<br><br><i>Resolution on the signing of the Business Cooperation Agreement for the construction of Factory Buildings CN4 and CN5 - IDICO Service Factory Project – Nhon Trach 1</i> | 100% |
| 39 | 37/NQ-TCT  | 21/04/2026 | Nghị quyết về việc cập nhật Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>Resolution on updating the Agenda for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO Corporation - JSC</i>                                                                                              | 100% |
| 40 | 38/NQ-TCT  | 24/04/2026 | Nghị quyết về việc ủy quyền quản lý, vận hành Dự án Cảng Mỹ Xuân A<br><br><i>Resolution on the delegation of authority for the management and operation of the My Xuan A Port Project.</i>                                                                                                                            | 100% |
| 41 | 39/NQ-TCT  | 24/04/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần IDICO Vinh Quang (IDICO-IVC)<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO-IVC</i>          | 100% |
| 42 | 39A/NQ-TCT | 24/04/2026 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ<br><br><i>Resolution on the reappointment of officials</i>                                                                                                                                                                                                                     | 100% |
| 43 | 40/NQ-TCT  | 12/05/2026 | Nghị quyết về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch Cung cấp trang thiết bị và sửa chữa văn phòng giữa Tổng công ty IDICO – CTCP với người có liên quan                                                                                                                                                                 | 100% |



|    |           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|----|-----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |           |            | <p>của cổ đông lớn</p> <p><i>Resolution on approving the contract and transaction for the supply of office equipment and repairs between IDICO Corporation – JSC and a related party of a major shareholder.</i></p>                                                                                                  |      |
| 44 | 41/NQ-TCT | 13/05/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang (IDICO-ITC)</p> <p><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO - ITC</i></p> | 100% |
| 45 | 42/NQ-TCT | 13/05/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (“Long Sơn PIC”)</p> <p><i>Resolution on the approval of the voting items at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Long Son PIC</i></p>    | 100% |
| 46 | 43/NQ-TCT | 18/05/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Đồng Thuận (“DTC”)</p> <p><i>Resolution on approving the voting content at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of DTC</i></p>                                                | 100% |
| 47 | 44/NQ-TCT | 18/05/2026 | <p>Nghị quyết về việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng đô thị Việt Nam (VINA UIC) và xử lý đợt chào bán cổ phần đợt 1 năm 2026</p> <p><i>Resolution on divestment from VINA UIC and handling of the first share offering in 2026.</i></p>                                                                | 100% |
| 48 | 45/NQ-TCT | 18/05/2026 | <p>Nghị quyết về việc thành lập Trung tâm Vận hành Khu công nghiệp và điều chỉnh cơ cấu tổ chức thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO</p> <p><i>Resolution on the establishment of the Industrial Park Operations Center and the restructuring of the organizational structure of IDICO - ISC.</i></p> | 100% |
| 49 | 46/NQ-TCT | 19/05/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (“LAMA”)</p> <p><i>Resolution on the approval of the voting items at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of LAMA</i></p>                              | 100% |
| 50 | 47/NQ-TCT | 19/05/2026 | <p>Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần IDERGY</p> <p><i>Resolution on the approval of the organizational plan and</i></p>                                                                                                | 100% |

|    |           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|----|-----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |           |            | <i>content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDERGY JSC</i>                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
| 51 | 48/NQ-TCT | 21/05/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO (IDICO-INCO10)<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO – INCO10</i>         | 100% |
| 52 | 49/NQ-TCT | 28/05/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần IDICO Hà Nam (IDICO-IHC)<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO – IHC</i>                              | 100% |
| 53 | 50/NQ-TCT | 28/05/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần IDICO Ninh Bình (IDICO-INC)<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO – INC</i>                           | 100% |
| 54 | 51/NQ-TCT | 28/05/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Thái Bình IDICO (IDICO-TCC)<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO – TCC</i>        | 100% |
| 55 | 52/NQ-TCT | 04/06/2026 | Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO (IDICO-UDICO)<br><br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and content of the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO – UDICO</i> | 100% |
| 56 | 53/NQ-TCT | 04/06/2026 | Nghị quyết về việc điều chỉnh nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua của Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>The resolution on adjusting the detailed content of business lines was approved by the AGM of Shareholders of IDICO Corporation - JSC.</i>                                                        | 100% |
| 57 | 54/NQ-TCT | 11/06/2026 | Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025<br><br><i>Resolution on the implementation of the plan to issue shares to pay dividends in 2025</i>                                                                                                                                         | 100% |
| 58 | 55/NQ-TCT | 11/06/2026 | Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ và chuyển đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100% |



|    |                                                                          |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|----|--------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                                                                          |            | loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH MTV dịch vụ Khu công nghiệp IDICO<br><i>Resolution on increasing charter capital and converting the business type of IDICO - ISC</i>                                                                                                                                               |      |
| 59 | 56/NQ-TCT                                                                | 23/06/2026 | Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung điều chỉnh bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty UDICO<br><i>Resolution on the approval of the organizational plan and the supplementary adjustments to the documents for the 2026 AGM of Shareholders of IDICO – UDICO</i> | 100% |
| 60 | 57/NQ-TCT                                                                | 25/06/2026 | Nghị quyết về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt và nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025<br><i>Resolution on finalizing the record date for the payment of 2025 cash dividends and the distribution of 2025 stock dividends</i>                                                  | 100% |
| 61 | 58/NQ-TCT                                                                | 25/06/2026 | Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (“CTI”)<br><i>Resolution on the approval of the voting items at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of CTI</i>                                      | 100% |
| 62 | 59/NQ-TCT                                                                | 26/06/2026 | Nghị quyết về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan<br><i>Resolution on the approval of contracts and transactions with related parties</i>                                                                                                                                       | 100% |
| 63 | 60/NQ-TCT                                                                | 29/06/2026 | Nghị quyết về việc chấp thuận hợp đồng Giao khoán toàn bộ quyền kinh doanh khai thác cảng Dự án Cảng Mỹ Xuân A<br><i>Resolution on the approval the execution of the Contract for the assignment of the entire rights to operate and commercially exploit My Xuan A Port Project.</i>                                  | 100% |
| II | <b>Các Quyết định của HĐQT/Decisions of the Board of Directors (BOD)</b> |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
| 1  | 01/QĐ-TCT                                                                | 28/01/2026 | Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2026<br><i>Decision on approving the contractor selection plan for 2026</i>                                                                                                                                                                                | 100% |
| 2  | 02/QĐ-TCT                                                                | 06/02/2026 | Quyết định về việc Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành thưởng cho Hội đồng quản trị<br><i>Decision on allocating funds from the Executive Management Bonus Fund to reward the Board of Directors.</i>                                                                                                               | 100% |
| 3  | 03/QĐ-TCT                                                                | 25/03/2026 | Quyết định về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Cảng Mỹ Xuân A                                                                                                                                                                                                                                | 100% |

|    |           |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|----|-----------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |           |            | <i>Decision on approving the revised content of the Investment Policy for the My Xuan A Port Project</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
| 4  | 04/QĐ-TCT | 01/04/2026 | Quyết định về việc ban hành Quy chế trả lương, thưởng và chế độ đối với Người lao động Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>Decision on the promulgation of regulations on salary, bonuses and benefits for employees of IDICO Corporation - JSC.</i>                                                                                                                                                 | 100% |
| 5  | 05/QĐ-TCT | 09/04/2026 | Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Cảng Mỹ Xuân A<br><br><i>Decision on approving the revised feasibility study report for the My Xuan A Port project.</i>                                                                                                                                                                                                     | 100% |
| 6  | 07/QĐ-TCT | 10/04/2026 | Quyết định về việc ban hành Quy định Chi tiêu nội bộ Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>Decision on the promulgation of the Internal Expenditure Regulations of IDICO Corporation - JSC</i>                                                                                                                                                                                                         | 100% |
| 7  | 08/QĐ-TCT | 24/04/2026 | Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>Decision on the promulgation of the Regulations on the operation of the Board of Directors of IDICO Corporation - JSC</i>                                                                                                                                                                    | 100% |
| 8  | 09/QĐ-TCT | 24/04/2026 | Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty IDICO – CTCP<br><br><i>Decision on promulgating internal regulations on corporate governance of IDICO Corporation - Joint Stock Company</i>                                                                                                                                                                          | 100% |
| 9  | 10/QĐ-TCT | 10/06/2026 | Quyết định về việc Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026<br><br><i>Decision on the Selection of the Audit Firm for the 2026 Financial Statements</i>                                                                                                                                                                                                                                  | 100% |
| 10 | 11/QĐ-TCT | 11/06/2026 | Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng<br><br><i>Decision on approving the revised investment feasibility study report for the project: Investment in the construction and operation of technical infrastructure for the expanded Phu My II Industrial Park.</i> | 100% |
| 11 | 12/QĐ-TCT | 19/06/2026 | Quyết định về việc phê duyệt nội dung xin điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Cảng Mỹ Xuân A<br><br><i>Decision on approving the proposed amendments to the Investment Policy Decision and simultaneously approving the investor for the My Xuan A Port project</i>                                                                                       | 100% |



### III. Ủy ban Kiểm toán/*Audit Committee*:

#### 1. Thông tin về thành viên UBKT/*Information about members of Audit Committee*:

| STT<br>No. | Thành viên UBKT<br><i>Members of Audit Committee</i> | Chức vụ<br><i>Position</i>  | Ngày bắt đầu là<br>thành viên UBKT<br><i>The date<br/>becoming/ceasing<br/>to be the member<br/>of Audit<br/>Committee</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                                     |
|------------|------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Ông/Mr. Tôn Thất Anh Tuấn                            | Chủ tịch UBKT/<br>Chairmain | Bắt đầu từ/<br><i>Becoming date</i><br>21/04/2023                                                                          | Cử nhân Kinh tế<br><i>Bachelor of Economics</i>                                 |
| 2          | Bà/Ms. Trần Thùy Giang                               | Thành viên<br>UBKT/Member   | Bắt đầu từ/<br><i>Becoming date</i><br>21/04/2023                                                                          | Cử nhân Thương mại –<br>Kế toán<br><i>Bachelor of Commerce<br/>– Accounting</i> |

#### 2. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/*Meetings of Audit Committee*:

| STT<br>No. | Thành viên Ủy ban kiểm<br>toán<br><i>Members of Audit<br/>Committee</i> | Số buổi họp tham<br>dự<br><i>Number of<br/>meetings attended</i> | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br><i>Attendance<br/>rate</i> | Tỷ lệ biểu<br>quyết<br><i>Voting<br/>rate</i> | Lý do không<br>tham dự<br><i>Reasons for<br/>absence</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1          | Ông/Mr. Tôn Thất Anh Tuấn                                               | 1/1                                                              | 100%                                               | 100%                                          |                                                          |
| 2          | Bà/Ms. Trần Thùy Giang                                                  | 1/1                                                              | 100%                                               | 100%                                          |                                                          |

Các cuộc họp UBKT được diễn ra theo đúng quy định tại Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán đã ban hành.

*Audit Committee meetings are held in accordance with the provisions of the issued Audit Committee Operating Regulations.*

#### 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by of Audit Committee*:

Về hoạt động của Ủy ban kiểm toán: Hoạt động của UBKT tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của IDICO. Một số hoạt động trọng tâm của Ủy ban kiểm toán 06 tháng đầu năm 2026 như sau/ *Regarding the activities of the Audit Committee: The activities of the Audit Committee comply with the issued Operating Regulations and relevant legal regulations, based on the suitability with the needs and actual operational situation of IDICO. Some key activities of the Audit Committee for first 6 months of 2026 are as follows:*

- Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính, nâng cao chất lượng của báo cáo tài chính được công bố định kỳ của IDICO/ *Monitoring the truthfulness of the financial statements and enhancing the quality of the periodically published financial reports of IDICO.*

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ/ *Directing and supervising the activities of the Internal Audit Department.*

- Yêu cầu rà soát các nội dung liên quan đến thắc mắc của Cổ đông trước và sau ĐHĐCĐ năm 2026/ *Request to review the contents related to shareholders' inquiries before and after the 2026 Annual General Meeting.*

- Làm việc với công ty kiểm toán độc lập, phân tích đánh giá và đề xuất lựa chọn đơn vị, mức thù lao kiểm toán độc lập để HĐQT thông qua/ *Working with the independent audit firm to analyze, evaluate, and recommend the selection and remuneration of independent auditors for approval by the Board of Directors.*

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán IDICO/ *Other tasks as stipulated by the Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Operating Regulation of the Audit Committee of IDICO.*

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/***The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ủy ban kiểm toán đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị phòng ban chức năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán. Ủy ban kiểm toán được cung cấp đầy đủ các tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận khác có liên quan đến công việc Ủy ban kiểm toán/ *Audit Committee has closely collaborated with the Board of Directors, the Board of Management, and various functional departments in its inspection and supervision activities while maintaining its independence in performing its responsibilities and duties. Audit Committee is provided with sufficient documents, records, and meeting minutes from the Board of Directors and other relevant departments related to the work of the Audit Committee.*

**5. Hoạt động khác của Ủy ban kiểm toán/***Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee:*

Hoàn thiện hệ thống phân quyền cho Tổng công ty và Chi nhánh Đak Mi 3./ *Complete authorization system for the Corporation and Dak Mi 3 Branch.*

**IV. Ban điều hành/Board of Management:**

| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management | Chức vụ<br>Position              | Ngày tháng năm sinh<br>Date of birth | Trình độ chuyên môn<br>Qualification        | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm<br>Date of appointment / dismissal |                                 |
|------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|            |                                                         |                                  |                                      |                                             | Bổ nhiệm<br>Date of appointment                             | Miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
| 1          | Ông/Mr. Đặng Chính Trung                                | TGD<br>General Director          | 10/11/1959                           | Kỹ sư Hàng không<br>Engineer of Aeronautics | 15/12/2020                                                  |                                 |
| 2          | Ông/Mr. Nguyễn Hồng Hải                                 | P.TGD<br>Deputy General Director | 18/07/1976                           | Cử nhân Kinh tế<br>Bachelor of Economics    | 01/03/2018                                                  |                                 |



|   |                          |                                        |            |                                                     |            |  |
|---|--------------------------|----------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------|------------|--|
| 3 | Ông/Mr. Nguyễn Việt Tuấn | P.TGD<br>Deputy<br>General<br>Director | 03/08/1975 | Cử nhân Kinh tế<br><i>Bachelor of<br/>Economics</i> | 21/04/2023 |  |
|---|--------------------------|----------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------|------------|--|

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant:**

| Họ và tên<br><i>Name</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                                | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/ dismissal</i> |                                        |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
|                          |                                             |                                                                            | Bổ nhiệm<br><i>Date of appointment</i>                            | Miễn nhiệm<br><i>Date of dismissal</i> |
| Bà/Ms. Trần Ngọc Sang    | 15/02/1986                                  | Cử nhân Kinh tế - Kế toán<br><i>Bachelor of Economics<br/>- Accounting</i> | 01/10/2024                                                        |                                        |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không/Nil.*

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Tổng công ty /The list of affiliated persons of the public company (First 6 months report of 2026) and transactions of affiliated persons of the Company):**

**1. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty/The list of affiliated persons of the Corporation:**

Vui lòng xem Phụ lục 1 đính kèm/ *Please see the Annex 1 attached.*

**2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Corporation and its affiliated persons or between the Corporation and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.**

Vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/ *Please see the Annex 2 attached.*

**3. Giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Corporation, affiliated persons of internal persons and the Corporation's subsidiaries in which the Corporation takes controlling power: Không/Nil.**

**4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Corporation and other objects:**

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (3) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) ngoại trừ

các giao dịch trong hệ thống của Tổng công ty IDICO/*Transactions between the Corporation and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting), excluding transactions within the IDICO Corporation's system:*

Công ty cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Gia Hưng: Hợp đồng thuê xe 07 chỗ ngồi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (HĐQT thông qua tại Nghị quyết 02/NQ-TCT ngày 03/01/2024).

*Viet Lien A - Phu Gia Hung Investment Joint Stock Company: Contract for renting 7-seat vehicles for business activities (approved by the Board of Directors in Resolution 02/NQ-TCT dated January 3, 2024).*

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Corporation and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director or CEO: Không/Nil.*

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Corporation (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers: Không/Nil.*

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/***Share transactions of internal persons and their affiliated persons:*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons:*

Vui lòng xem Phụ lục 3 đính kèm/ *Please see the Annex 3 attached.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Corporation:*

Vui lòng xem Phụ lục 4 đính kèm/ *Please see the Annex 4 attached.*

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/***Other significant issues: Không có/Nil.*

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/Above;
- Website IDICO;
- HĐQT, UBKT/BOD, Audit Committee;
- TGD; các P.TGD/ Board of General Director;
- Lưu: HC, NS/ Saved: Administrative, HR.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**On behalf of the Board of Directors**  
**CHỦ TỊCH**  
**Chairwoman**



Nguyễn Thị Như Mai



## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP TẠI NGÀY 30/06/2026

## THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF IDICO AT 30/06/2026

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: 687/BC-TCT ngày 28/07/2026 của Tổng công ty IDICO-CTCP)

(Attached with CORPORATE GOVERNANCE Report No.: /BC-TCT dated 28/07/2026 of IDICO Corporation-CTCP)

| STT<br>No. | Tên tổ chức/ cá nhân<br>Name of organization/individual                        | TK giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if any) | Chức vụ tại Tổng công ty<br>(nếu có)<br>Position at the Company (if<br>any) | Số giấy<br>NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br>No. *, date<br>of issue,<br>place of<br>issue | Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting<br>to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có<br>liên quan<br>Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons | Mối liên hệ liên quan<br>đến công ty<br>Relationship with the<br>Company |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| I          | Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc/ Board of Directors, Board of Management: |                                                                                      |                                                                             |                                                                                       |                            |                                                                                                          |                                                                                                       |                  |                                                                          |
| 1          | Nguyễn Thị Như Mai                                                             |                                                                                      | CT. HĐQT/Chairman                                                           |                                                                                       |                            | 19/04/2022                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công ty/Internal person.                                |
| 2          | Đặng Chính Trung                                                               |                                                                                      | TV HĐQT, TGD/Executive Director, cum CEO                                    |                                                                                       |                            | 01/03/2018                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công ty/Internal person.                                |
| 3          | Tôn Thất Anh Tuấn                                                              |                                                                                      | TV. HĐQT, Chủ tịch UBKT/Chairman of Audit Committee                         |                                                                                       |                            | 02/02/2021                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công ty/Internal person.                                |
| 4          | Trần Thùy Giang                                                                |                                                                                      | TV. HĐQT, thành viên UBKT/Director, Members of Audit Committee              |                                                                                       |                            | 21/04/2023                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công ty/Internal person.                                |
| 5          | Nguyễn Việt Tuấn                                                               |                                                                                      | TV. HĐQT, Phó Tổng giám đốc/Executive Director, cum Deputy General Director |                                                                                       |                            | 21/04/2023                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công ty/Internal person.                                |
| 6          | Nguyễn Hồng Hải                                                                |                                                                                      | P. TGD/Deputy General Director                                              |                                                                                       |                            | 01/03/2018                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công ty/Internal person.                                |
| II         | Kế toán trưởng/Chief Accountant                                                |                                                                                      |                                                                             |                                                                                       |                            |                                                                                                          |                                                                                                       |                  |                                                                          |

| STT<br>No. | Tên tổ chức/ cá nhân<br>Name of organization/individual                         | TK giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if any) | Chức vụ tại Tổng công ty<br>(nếu có)<br>Position at the Company (if<br>any)                   | Số giấy<br>NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br>No. *, date<br>of issue,<br>place of<br>issue | Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting<br>to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có<br>liên quan<br>Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons | Mối liên hệ liên quan<br>đến công ty<br>Relationship with the<br>Company                             |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Trần Ngọc Sang                                                                  |                                                                                      | KTT/Chief Accountant                                                                          |                                                                                       |                            | 01/10/2024                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công<br>ty/Internal person.                                                         |
| III        | Người phụ trách quản trị Công<br>ty/Corporate Governance Officer                |                                                                                      |                                                                                               |                                                                                       |                            |                                                                                                          |                                                                                                       |                  |                                                                                                      |
| 1          | Nguyễn Văn Vũ                                                                   |                                                                                      | Thư ký HĐQT, Người Phụ<br>trách quản trị/Secretary of<br>BOD, Corporate<br>Governance Officer |                                                                                       |                            | 26/02/2021                                                                                               |                                                                                                       |                  | Người nội bộ của công<br>ty/Internal person.                                                         |
| IV         | Tổ chức, cá nhân khác có liên<br>quan/Name of other<br>organization, individual |                                                                                      |                                                                                               |                                                                                       |                            |                                                                                                          |                                                                                                       |                  |                                                                                                      |
| 1          | Công ty cổ phần Tập đoàn SSG                                                    | Không/No                                                                             | Cổ đông lớn/Major<br>shareholder                                                              |                                                                                       |                            | 01/03/2018                                                                                               |                                                                                                       |                  | Cổ đông sở hữu 10%<br>trở lên/Major<br>shareholder holding<br>more than 10% of<br>outstanding shares |
| 2          | Công ty TNHH Sản xuất và<br>Thương mại Bách Việt                                | Không/No                                                                             | Cổ đông lớn/Major<br>shareholder                                                              |                                                                                       |                            | 11/12/2021                                                                                               |                                                                                                       |                  | Cổ đông sở hữu 10%<br>trở lên/Major<br>shareholder holding<br>more than 10% of<br>outstanding shares |
| 3          | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng<br>và phát triển vật liệu IDICO                 | Không/No                                                                             | Công ty con/Subsidiary                                                                        |                                                                                       |                            | 01/3/2018                                                                                                |                                                                                                       |                  | Công ty con/Subsidiary                                                                               |
| 4          | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển<br>nhà và đô thị IDICO                        | Không/No                                                                             | Công ty con/Subsidiary                                                                        |                                                                                       |                            | 01/3/2018                                                                                                |                                                                                                       |                  | Công ty con/Subsidiary                                                                               |
| 5          | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng<br>Long An IDICO                                | Không/No                                                                             | Công ty con/Subsidiary                                                                        |                                                                                       |                            | 01/3/2018                                                                                                |                                                                                                       |                  | Công ty con/Subsidiary                                                                               |
| 6          | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng<br>dầu khí IDICO                                | Không/No                                                                             | Công ty con/Subsidiary                                                                        |                                                                                       |                            | 01/3/2018                                                                                                |                                                                                                       |                  | Công ty con/Subsidiary                                                                               |





| STT<br>No. | Tên tổ chức/ cá nhân<br><i>Name of organization/individual</i>           | TK giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account (if any)</i> | Chức vụ tại Tổng công ty<br>(nếu có)<br><i>Position at the Company (if<br/>any)</i> | Số giấy<br>NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br><i>No. *, date<br/>of issue,<br/>place of<br/>issue</i> | Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br><i>Time of<br/>starting<br/>to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời điểm<br>không còn là<br>người có<br>liên quan<br><i>Time of<br/>ending to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br><i>Reasons</i> | Mối liên hệ liên quan<br>đến công ty<br><i>Relationship with the<br/>Company</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 7          | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO                              | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 01/3/2018                                                                                                           |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 8          | Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO              | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 01/3/2018                                                                                                           |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 9          | Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO                           | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 01/3/2018                                                                                                           |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 10         | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO                          | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 01/3/2018                                                                                                           |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 11         | Công ty TNHH MTV Dịch vụ KCN IDICO                                       | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 01/3/2018                                                                                                           |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 12         | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 01/3/2018                                                                                                           |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 13         | Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Thái Bình IDICO                       | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 01/01/2019                                                                                                          |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 14         | Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang                                         | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 15/12/2021                                                                                                          |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 15         | Công ty Cổ phần IDERGY                                                   | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 19/09/2022                                                                                                          |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 16         | Công ty Cổ phần IDICO Vinh Quang                                         | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 07/11/2023                                                                                                          |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 17         | Công ty cổ phần IDICO Hà Nam                                             | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 15/05/2024                                                                                                          |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 18         | Công ty cổ phần IDICO Ninh Bình                                          | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 16/12/2024                                                                                                          |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 19         | Công ty cổ phần VTA GLOBAL PORT                                          | Không/No                                                                                      | Công ty con/Subsidiary                                                              |                                                                                                 |                                   | 29/10/2025                                                                                                          |                                                                                                                 |                         | Công ty con/Subsidiary                                                           |
| 20         | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO                                      | Không/No                                                                                      | Công ty liên kết/Affiliated company                                                 |                                                                                                 |                                   | 01/3/2018                                                                                                           |                                                                                                                 |                         | Công ty liên kết/Affiliated company                                              |

| STT<br>No. | Tên tổ chức/ cá nhân<br>Name of organization/individual         | TK giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>account (if any) | Chức vụ tại Tổng công ty<br>(nếu có)<br>Position at the Company (if<br>any) | Số giấy<br>NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br>No. *, date<br>of issue,<br>place of<br>issue | Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>Time of<br>starting<br>to be<br>affiliated<br>person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có<br>liên quan<br>Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person | Lý do<br>Reasons | Mối liên hệ liên quan<br>đến công ty<br>Relationship with the<br>Company |
|------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 21         | Công ty cổ phần phát triển đường<br>cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu | Không/No                                                                             | Công ty liên kết/Affiliated<br>company                                      |                                                                                       |                            | 05/01/2009                                                                                               |                                                                                                       |                  | Công ty liên<br>kết/Affiliated company                                   |
| 22         | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng<br>lắp máy IDICO                | Không/No                                                                             | Công ty liên kết/Affiliated<br>company                                      |                                                                                       |                            | 31/12/2008                                                                                               |                                                                                                       |                  | Công ty liên<br>kết/Affiliated company                                   |



GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN, HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ,  
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR  
SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

at 30/06/2026

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: ~~687~~/BC-TCT ngày 28/07/2026 của Tổng công ty IDICO-CTCP)

(Attached with CORPORATE GOVERNANCE Report No.: ~~687~~/BC-TCT dated 28/07/2026 of IDICO Corporation-CTCP)

| Stt<br>No. | Tên tổ chức/cá<br>nhân<br><i>Name of<br/>organization/<br/>individual</i> | Mối quan hệ liên<br>quan với IDICO<br><i>Relationship<br/>with IDICO</i> | Số giấy NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br><i>No.* date of issue,<br/>place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ<br><i>Address</i>                | Thời điểm<br>giao dịch với<br>IDICO<br><i>Time of<br/>transactions<br/>with IDICO</i> | Số NQ, QĐ của<br>ĐHĐCĐ, HĐQT<br><i>Resolution No. or<br/>Decision No. approved<br/>by General Meeting of<br/>Shareholders/ Board of<br/>Directors (if any,<br/>specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng<br>giá trị giao dịch<br><i>Content, quantity, total<br/>value of transaction</i>   | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1          | Công ty TNHH<br>MTV Dịch vụ<br>KCN IDICO                                  | Công ty<br>con/Subsidiary                                                | Số: 3602478261; Ngày<br>cấp: 31/03/2011, Nơi<br>cấp: Sở KH&ĐT Đồng<br>Nai          | Số 48, Khu phố 3,<br>Phường Long Hưng,<br>Tỉnh Đồng Nai                      | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   | 05/NQ-TCT của HĐQT<br>ngày 30/01/2026                                                                                                                                                        | Mua dịch vụ quản lý vận<br>hành/Purchase operations<br>management services; giá<br>trị: 30.618.222.663 đồng |                        |
|            |                                                                           |                                                                          |                                                                                    |                                                                              | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   | 05/NQ-TCT của HĐQT<br>ngày 30/01/2026                                                                                                                                                        | Doanh thu cung cấp dịch<br>vụ/Provide services:<br>8.299.999.998 đồng                                       |                        |
|            |                                                                           |                                                                          |                                                                                    |                                                                              | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   |                                                                                                                                                                                              | Lợi nhuận được chia/Profit<br>sharing: 44.363.578.207<br>đồng                                               |                        |
|            |                                                                           |                                                                          |                                                                                    |                                                                              | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   |                                                                                                                                                                                              | Mua dịch vụ khác/Purchase<br>other services: 223.605.042<br>đồng                                            |                        |
| 2          | Công ty TNHH<br>MTV Phát triển đô<br>thị và KCN IDICO                     | Công ty<br>con/Subsidiary                                                | Số: 3600257771; Ngày<br>cấp: 07/6/2007; Nơi<br>cấp: Sở KH&ĐT Đồng<br>Nai           | Đường Tôn Đức<br>Thắng, KCN Nhơn<br>Trạch 1, xã Nhơn<br>Trạch, tỉnh Đồng Nai | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   |                                                                                                                                                                                              | Lợi nhuận được chia/Profit<br>sharing: 109.587.034.193<br>đồng                                              |                        |

| Stt No. | Tên tổ chức/cá nhân<br><i>Name of organization/individual</i> | Mối quan hệ liên quan với IDICO<br><i>Relationship with IDICO</i> | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp<br><i>No.* date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br><i>Address</i>        | Thời điểm giao dịch với IDICO<br><i>Time of transactions with IDICO</i> | Số NQ, QĐ của ĐHĐCĐ, HĐQT<br><i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch<br><i>Content, quantity, total value of transaction</i>   | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|---------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 3       | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO                   | Công ty con/Subsidiary                                            | Số: 1800155910; Ngày cấp: 15/01/2007; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. Cần Thơ         | Số 43A, đường 3/2, phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ                | From 01/01/2026 to 30/06/2026                                           | 09/NQ-TCT của HĐQT ngày 30/01/2026                                                                                                                                    | Thi công xây dựng công trình/Buy construction services; giá trị/value: 9.412.069.297 đồng            |                        |
| 4       | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO                 | Công ty con/Subsidiary                                            | Số: 1100503295; Ngày cấp: 05/01/2006; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Long An             | Số 88, quốc lộ 1 (tuyến tránh), phường Long An, tỉnh Tây Ninh. | From 01/01/2026 to 30/06/2026                                           | NQ 06/NQ-TCT của HĐQT ngày 30/01/2026; Hợp đồng 49/HĐKT-TCT ngày 09/09/2025                                                                                           | Thi công xây dựng công trình/Buy construction services; giá trị/value; giá trị: 7.008.051.421 đồng   |                        |
|         |                                                               |                                                                   |                                                                             |                                                                | From 01/01/2026 to 30/06/2026                                           | NQ 06/NQ-TCT của HĐQT ngày 30/01/2026; Hợp đồng số 18/HĐKT-TCT ngày 29/04/2025                                                                                        | Thi công xây dựng công trình/Buy construction services; giá trị/value: 6.113.607.136 đồng            |                        |
|         |                                                               |                                                                   |                                                                             |                                                                | From 01/01/2026 to 30/06/2026                                           | NQ 06/NQ-TCT của HĐQT ngày 30/01/2026; Hợp đồng số 08/HĐKT-TCT ngày 02/02/2026                                                                                        | Thi công xây dựng công trình; giá trị//Buy construction services; giá trị/value: 44.834.514.254 đồng |                        |
|         |                                                               |                                                                   |                                                                             |                                                                | From 01/01/2026 to 30/06/2026                                           | NQ 08/NQ-TCT ngày 05/03/2024; Hợp đồng vay số: 01/2024/HĐVV/IDC-LAI ngày 05/03/2024                                                                                   | Lãi IDICO cho vay/Interest income: 4.551.879.452 đồng                                                |                        |
| 5       | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO                 | Công ty con/Subsidiary                                            | Số: 3500101298; Ngày cấp: 29/12/2006; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bà Rịa - Vũng Tàu   | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng, Tp HCM.               | From 01/01/2026 to 30/06/2026                                           |                                                                                                                                                                       | Cổ tức được chia/Dividends distributed: 34.333.200.000 đồng                                          |                        |



| Stt<br>No. | Tên tổ chức/cá<br>nhân<br><i>Name of<br/>organization/<br/>individual</i> | Mối quan hệ liên<br>quan với IDICO<br><i>Relationship<br/>with IDICO</i> | Số giấy NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br><i>No. * date of issue,<br/>place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ<br><i>Address</i>        | Thời điểm<br>giao dịch với<br>IDICO<br><i>Time of<br/>transactions<br/>with IDICO</i> | Số NQ, QĐ của<br>ĐHĐCĐ, HĐQT<br><i>Resolution No. or<br/>Decision No. approved<br/>by General Meeting of<br/>Shareholders/ Board of<br/>Directors (if any,<br/>specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng<br>giá trị giao dịch<br><i>Content, quantity, total<br/>value of transaction</i>                | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 6          | Công ty cổ phần<br>Đầu tư phát triển<br>nhà và đô thị<br>IDICO            | Công ty<br>con/Subsidiary                                                | Số: 3600486108; Ngày<br>cấp: 16/02/2005; Nơi<br>cấp: Sở KH&ĐT Đồng<br>Nai           | Đường số 4, KCN<br>Nhơn Trạch 1, xã<br>Nhơn Trạch, tỉnh<br>Đồng Nai. | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   | 08/NQ-TCT của HĐQT<br>ngày 30/01/2026                                                                                                                                                        | Thuê đất xây dựng trạm<br>biến áp cung cấp điện/land<br>for rent: 245.483.965 đồng                                       |                        |
|            |                                                                           |                                                                          |                                                                                     |                                                                      | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   | 08/NQ-TCT của HĐQT<br>ngày 30/01/2026                                                                                                                                                        | Mua dịch vụ xử lý nước<br>thải/Purchase wastewater<br>treatment services:<br>7.680.864 đồng                              |                        |
|            |                                                                           |                                                                          |                                                                                     |                                                                      | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   | 08/NQ-TCT của HĐQT<br>ngày 30/01/2026                                                                                                                                                        | Phí quản lý hạ<br>tầng/Infrastructure<br>management fee:<br>84.636.143 đồng                                              |                        |
| 7          | Công ty cổ phần<br>Thủy điện Srok<br>Phu Miêng IDICO                      | Công ty<br>con/Subsidiary                                                | Số: 3800407449; Ngày<br>cấp: 12/02/2008; Nơi<br>cấp: Sở KH&ĐT tỉnh<br>Bình Phước    | Thôn 7, xã Bình<br>Tân, tỉnh Đồng Nai                                | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   |                                                                                                                                                                                              | Cổ tức được chia/Dividends<br>distributed: 23.299.000.000<br>đồng                                                        |                        |
| 8          | Công ty cổ phần<br>Đầu tư phát triển<br>hạ tầng IDICO                     | Công ty<br>con/Subsidiary                                                | Số: 0302095576; Ngày<br>cấp: 12/12/2007; Nơi<br>cấp: Sở KH&ĐT TP.<br>HCM            | Km 1906+700,<br>Quốc lộ 1A, KP 5,<br>phường Bình Tân,<br>Tp.HCM      | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   |                                                                                                                                                                                              | Cổ tức được chia/Dividends<br>distributed: 28.691.580.000<br>đồng                                                        |                        |
| 9          | Công ty cổ phần<br>Đầu tư phát triển<br>đô thị và KCN<br>Quế Võ IDICO     | Công ty<br>con/Subsidiary                                                | Số: 0102595934; Ngày<br>cấp: 03/01/2008; Nơi<br>cấp: Sở KH&ĐT TP.<br>Hà Nội         | Đường D3 KCN<br>Quế Võ 2, Phường<br>Đào Viên, tỉnh Bắc<br>Ninh       | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   |                                                                                                                                                                                              | Cổ tức được chia/Dividends<br>distributed: 43.949.200.000<br>đồng                                                        |                        |
| 10         | Công ty cổ phần<br>Tư vấn đầu tư<br>IDICO                                 | Công ty liên<br>kết/Affiliated<br>company                                | Số: 0304843611; Ngày<br>cấp: 31/01/2007; Nơi<br>cấp: Sở KH và ĐT<br>TP.HCM          | Số 100, đường<br>Nguyễn Gia Trí,<br>phường Thạnh Mỹ<br>Tây, Tp. HCM  | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   | 13/NQ-TCT của HĐQT<br>ngày 11/02/2026                                                                                                                                                        | Tư vấn đầu tư xây dựng<br>công trình/Buy construction<br>investment consulting<br>services; giá trị:<br>880.625.048 đồng |                        |



| Stt<br>No. | Tên tổ chức/cá<br>nhân<br><i>Name of<br/>organization/<br/>individual</i> | Mối quan hệ liên<br>quan với IDICO<br><i>Relationship<br/>with IDICO</i> | Số giấy NSH, ngày<br>cấp, nơi cấp<br><i>No.* date of issue,<br/>place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ<br><i>Address</i>                                          | Thời điểm<br>giao dịch với<br>IDICO<br><i>Time of<br/>transactions<br/>with IDICO</i> | Số NQ, QĐ của<br>ĐHĐCĐ, HĐQT<br><i>Resolution No. or<br/>Decision No. approved<br/>by General Meeting of<br/>Shareholders/ Board of<br/>Directors (if any,<br/>specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng<br>giá trị giao dịch<br><i>Content, quantity, total<br/>value of transaction</i> | Ghi chú<br><i>Note</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 11         | Công ty cổ phần<br>tập đoàn S.S.G                                         | Cổ đông<br>lớn/ <i>Major<br/>shareholder</i>                             | Số: 0303094938; Ngày<br>cấp: 24/10/2003; Nơi<br>cấp: Sở KH&ĐT TP<br>HCM            | Tầng 32, Tòa nhà<br>Pearl Plaza, số<br>561A đường Điện<br>Biên Phủ, Phường<br>Thạnh Mỹ Tây, Tp.<br>HCM | From<br>01/01/2026 to<br>30/06/2026                                                   | NQ 48/NQ-TCT ngày<br>31/10/2023                                                                                                                                                              | Thuê nhà văn phòng/Buy<br>Office Rental Service, giá<br>trị/value: 5.660.235.000<br>đồng                  |                        |



**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ  
CỦA TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP TẠI NGÀY 30/06/2026**  
**THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS OF IDICO AT 30/06/2026**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: ~~687~~/BC-TCT ngày ~~28~~ /07/2026 của Tổng công ty IDICO-CTCP)  
(Attached with CORPORATE GOVERNANCE Report No.: /BC-TCT dated ~~28~~ /07/2026 of IDICO Corporation-CTCP)

| STT<br>No. | Mã<br>CK<br>Stoc<br>k<br>symb<br>ol | Họ và tên/Name                                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán/Secu<br>rities<br>trading<br>account | Chức vụ tại<br>công ty/Position<br>at the company | Mối quan hệ đối<br>với người nội<br>bộ/Relationship<br>with internal<br>persons | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH/Ow<br>er's ID<br>Type | Số giấy NSH/<br>Ower's ID<br>No. | Ngày<br>cấp/Date of<br>issue | Nơi<br>cấp/Place<br>of issue | Địa chỉ liên<br>hệ/Address | Số cổ phiếu<br>sở hữu tại<br>thời điểm<br>hiện tại<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu tại<br>thời điểm<br>hiện tại<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the<br>end of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người nội<br>bộ/người có<br>liên quan đến<br>người nội<br>bộ/Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person/Startin<br>g time of<br>related<br>person of<br>insider | Thời điểm<br>không còn là<br>người nội<br>bộ/người có<br>liên quan đến<br>người nội<br>bộ/Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person/Ending<br>time of<br>related<br>person of<br>insider | Lý do<br>Reasons | Ghi chú<br>Note |
|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|
| A01        | A02                                 | A03                                              | A04                                                                           | A05                                               | A06                                                                             | A07                                               | A08                              | A09                          | A10                          | A11                        | A12                                                                                                               | A13                                                                                                                               | A14                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                |                  | A15             |
| 1          | IDC                                 | Nguyễn Thị Như Mai                               | 006C087158<br>CK tại<br>ACBS                                                  | Chủ tịch<br>HĐQT/Chairman                         |                                                                                 |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 705.996                                                                                                           | 0,1860%                                                                                                                           | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
|            |                                     | Người có liên<br>quan/Affiliated persons:        |                                                                               |                                                   |                                                                                 |                                                   |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 1          |                                     | Huỳnh Tập Văn                                    |                                                                               |                                                   | Bố đẻ/Father                                                                    |                                                   | Đã mất                           |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 2          |                                     | Nguyễn Thị Hào                                   |                                                                               |                                                   | Mẹ đẻ/Mother                                                                    |                                                   | Đã mất                           |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 3          |                                     | Nguyễn Đình Hồi                                  |                                                                               |                                                   | Bố Chồng/Father<br>in law                                                       |                                                   | Đã mất                           |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 4          |                                     | Bành Uyển Nghi                                   |                                                                               |                                                   | Mẹ Chồng/Mother<br>in law                                                       |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 5          |                                     | Nguyễn Hoàng Bắc                                 |                                                                               |                                                   | Chồng/Husband                                                                   |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 6          |                                     | Nguyễn Đình Hoàng Đạo                            |                                                                               |                                                   | Con/Child                                                                       |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 7          |                                     | Nguyễn Phạm Quỳnh Mai                            |                                                                               |                                                   | Con/Child                                                                       |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 8          |                                     | Nguyễn Thị Tường Vi                              | 009C081666<br>CK tại VCBS<br>006C147100<br>CK tại ACBS                        |                                                   | Chị ruột/Sister                                                                 |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 9          |                                     | Nguyễn Tiến Hưng                                 |                                                                               |                                                   | Em ruột/Brother                                                                 |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 10         |                                     | Đỗ Tuấn Tú                                       |                                                                               |                                                   | Anh rể/Brother in<br>law                                                        |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                 |
| 11         |                                     | Công ty CP Tập đoàn<br>S.S.G                     |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 85.387.500                                                                                                        | 22,500%                                                                                                                           | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  | TGD, TV<br>HĐQT |
| 12         |                                     | Công ty CP Đầu tư Đất<br>Ngọc                    |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2022                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  | TGD             |
| 13         |                                     | Công ty CP Đầu tư &<br>Phát triển Giáo dục S.S.G |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                   |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 21/08/2023                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  | TV.HĐQT         |

| STT No. | Mã CK Stock symbol | Họ và tên/Name                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account | Chức vụ tại công ty/Position at the company | Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal persons | Loại hình Giấy NSH/Owner's ID Type | Số giấy NSH/Owner's ID No. | Ngày cấp/Date of issue | Nơi cấp/Place of issue | Địa chỉ liên hệ/Address | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại/Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại/Percentage of share ownership at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ/Time of starting to be affiliated person/Starting time of related person of insider | Thời điểm không còn là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ/Time of ending to be affiliated person/Ending time of related person of insider | Lý do Reasons   | Ghi chú Note    |
|---------|--------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| A01     | A02                | A03                                           | A04                                                        | A05                                         | A06                                                                 | A07                                | A08                        | A09                    | A10                    | A11                     | A12                                                                                       | A13                                                                                                 | A14                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                         |                 | A15             |
| 14      |                    | Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Hải Long         |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/12/2022                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 | TV.HĐQT         |
| 15      |                    | Công ty cổ phần IDICO Ninh Bình               |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 16/12/2024                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 | Chủ tịch HĐQT   |
| II      |                    | Đặng Chính Trung                              | 020C135668 CK Quốc tế VN                                   | TV HĐQT, TGĐ/Director & CEO                 |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
|         |                    | Người có liên quan/Affiliated persons:        |                                                            |                                             |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           | 0                                                                                                   |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 1       |                    | Đặng Chính Đoàn                               |                                                            |                                             | Bố đẻ/Father                                                        |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           | 0                                                                                                   |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 2       |                    | Lê Thị Lan                                    |                                                            |                                             | Mẹ đẻ/Mother                                                        |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           | 0                                                                                                   |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 3       |                    | Nguyễn Sinh Thọ                               |                                                            |                                             | Bố vợ/Father in law                                                 |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 4       |                    | Nguyễn Thị Ba                                 |                                                            |                                             | Mẹ vợ/Mother in law                                                 |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 5       |                    | Nguyễn Hồng Phương                            |                                                            |                                             | Vợ/Spouse                                                           |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 6       |                    | Đặng Việt Dũng                                |                                                            |                                             | Con/Child                                                           |                                    |                            |                        |                        |                         | 9.614.000                                                                                 | 2,53%                                                                                               | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 7       |                    | Trần Thị Mỹ Thanh                             |                                                            |                                             | Con dâu/Child in law                                                |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           |                                                                                                     | 20/11/2024                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 8       |                    | Đặng Phương Thảo                              |                                                            |                                             | Con/Child                                                           |                                    |                            |                        |                        |                         | 16.008                                                                                    | 0,0042%                                                                                             | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 9       |                    | Đặng Chính Nghĩa                              |                                                            |                                             | Em ruột/Brother                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 10      |                    | Lê Thị Hà                                     |                                                            |                                             | Em dâu/Sister-in-law                                                |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 11      |                    | Đặng Thị Liên                                 |                                                            |                                             | Em ruột/Sister                                                      |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 12      |                    | Bùi Thế Kỳ                                    |                                                            |                                             | Em rể/Brother-in-law                                                |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 13      |                    | Công ty cổ phần Thủy điện Đắk r'etih          |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/3/2018                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                         |                 | Chủ tịch HĐQT   |
| 14      | ICN                | Công ty CP Đầu tư xây dựng đầu khí IDICO      |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 31/05/2019                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 | Chủ tịch HĐQT   |
| 15      | LAI                | Công ty CP Đầu tư xây dựng Long An IDICO      |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 14/05/2021                                                                                                                                                | 20/04/2026                                                                                                                                              | Từ nhiệm/Resign | Chủ tịch HĐQT   |
| 16      |                    | Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bách Việt |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 45.265.495                                                                                | 11,93%                                                                                              | 01/3/2018                                                                                                                                                 | 19/06/2026                                                                                                                                              | Từ nhiệm/Resign | Thành viên HĐQT |



| STT No. | Mã CK Stock symbol | Họ và tên/Name                                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account | Chức vụ tại công ty/Position at the company | Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal persons | Loại hình Giấy NSH/Owner's ID Type | Số giấy NSH/Owner's ID No. | Ngày cấp/Date of issue | Nơi cấp/Place of issue | Địa chỉ liên hệ/Address | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại/Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại/Percentage of share ownership at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ/Time of starting to be affiliated person/Starting time of related person of insider | Thời điểm không còn là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ/Time of ending to be affiliated person/Ending time of related person of insider | Lý do Reasons   | Ghi chú Note    |
|---------|--------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|
| A01     | A02                | A03                                                         | A04                                                        | A05                                         | A06                                                                 | A07                                | A08                        | A09                    | A10                    | A11                     | A12                                                                                       | A13                                                                                                 | A14                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                         |                 | A15             |
| 17      |                    | Công ty TNHH Kinh doanh nhà và cho thuê nhà Tân Bách Việt   |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 11.031.950                                                                                | 2,9070%                                                                                             | 01/3/2018                                                                                                                                                 | 19/06/2026                                                                                                                                              | Từ nhiệm/Resign | Thành viên HĐQT |
| 18      |                    | Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 25/11/2021                                                                                                                                                | 30/06/2026                                                                                                                                              | Từ nhiệm/Resign | Chủ tịch HĐQT   |
| 19      |                    | Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang                            |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 15/12/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 | Chủ tịch HĐQT   |
| 20      |                    | Công ty cổ phần IDICO Vĩnh Quang                            |                                                            |                                             | Tổ chức liên quan/Related party                                     |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0,00%                                                                                               | 14/02/2025                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 | CT. HĐQT        |
| III     |                    | Tôn Thất Anh Tuấn                                           |                                                            | TV HĐQT độc lập/Independent Director        |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
|         |                    | Người có liên quan/Affiliated persons:                      |                                                            |                                             |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           | 0                                                                                                   |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 1       |                    | Tôn Thất Liệu                                               |                                                            |                                             | Bố đẻ/Father                                                        |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 2       |                    | Lê Thị Đào                                                  |                                                            |                                             | Mẹ đẻ/Mother                                                        |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 3       |                    | Lê Thị Cẩm Nang                                             |                                                            |                                             | Mẹ vợ/Mother-in-law                                                 |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 4       |                    | Nguyễn Kim Hoàng                                            |                                                            |                                             | Vợ/Spouse                                                           |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 5       |                    | Tôn Thất Gia Bảo                                            |                                                            |                                             | con trai/Child                                                      |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 6       |                    | Tôn Nữ Gia Hân                                              |                                                            |                                             | con trai/Child                                                      |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 7       |                    | Tôn Nữ Bảo Hân                                              |                                                            |                                             | con trai/Child                                                      |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 8       |                    | Công ty TNHH XD - TM Tân Tạo                                |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 02/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 | Giám đốc        |
| 9       |                    | Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang                            |                                                            |                                             | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0%                                                                                                  | 01/10/2024                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 | Trưởng BKS      |
| IV      |                    | Trần Thùy Giang                                             |                                                            | TV HĐQT, UV.UBKT/Director                   |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0,0000%                                                                                             | 21/04/2023                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
|         |                    | Người có liên quan/Affiliated persons:                      |                                                            |                                             |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           | 0                                                                                                   |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 1       |                    | Trần Nguyên Quang                                           | 011C001954                                                 |                                             | Bố đẻ/Father                                                        |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 21/04/2023                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 2       |                    | Nguyễn Thị Thúy                                             | 033C008857                                                 |                                             | Mẹ đẻ/Mother                                                        |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 21/04/2023                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |
| 3       |                    | Trần Nguyên Hưng                                            |                                                            |                                             | Em trai/Brother                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 21/04/2023                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                 |                 |

[illegible]



| STT<br>No. | Mã<br>CK<br>Stoc<br>k<br>symb<br>ol | Họ và tên/Name                                                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán/Secu<br>rities<br>trading<br>account | Chức vụ tại<br>công ty/Position<br>at the company | Mối quan hệ đối<br>với người nội<br>bộ/Relationship<br>with internal<br>persons | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH/Ow<br>ner's ID<br>Type | Số giấy NSH/<br>Ower's ID<br>No. | Ngày<br>cấp/Date of<br>issue | Nơi<br>cấp/Place<br>of issue | Địa chỉ liên<br>hệ/Address | Số cổ phiếu<br>sở hữu tại<br>thời điểm<br>hiện tại<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu tại<br>thời điểm<br>hiện tại<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the<br>end of the<br>period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người nội<br>bộ/người có<br>liên quan đến<br>người nội<br>bộ/Time of<br>starting to be<br>affiliated<br>person/Startin<br>g time of<br>ralated<br>person of<br>insider | Thời điểm<br>không còn là<br>người nội<br>bộ/người có<br>liên quan đến<br>người nội<br>bộ/Time of<br>ending to be<br>affiliated<br>person/Ending<br>time of<br>ralated<br>person of<br>insider | Lý do<br>Reasons | Ghi chú<br>Note       |
|------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------|
| A01        | A02                                 | A03                                                           | A04                                                                           | A05                                               | A06                                                                             | A07                                                | A08                              | A09                          | A10                          | A11                        | A12                                                                                                               | A13                                                                                                                               | A14                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                |                  | A15                   |
| 4          |                                     | Đỗ Thị Tú                                                     |                                                                               |                                                   | Mẹ vợ/Mother in<br>law                                                          |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 5          |                                     | Hán Thị Phương Hà                                             |                                                                               |                                                   | Vợ/Spouse                                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 6          |                                     | Nguyễn Hoàng Long                                             |                                                                               |                                                   | Con/Child                                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 7          |                                     | Nguyễn Hà Linh                                                |                                                                               |                                                   | Con/Child                                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 8          |                                     | Nguyễn Hoàng Phúc                                             |                                                                               |                                                   | Con/Child                                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 9          |                                     | Nguyễn Hồng Hà                                                |                                                                               |                                                   | Anh ruột/Brother                                                                |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 10         |                                     | Nguyễn Thị Vân                                                |                                                                               |                                                   | Chị ruột/Sister                                                                 |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 11         |                                     | Lê Văn Duyên                                                  |                                                                               |                                                   | Anh rể/Brother in<br>law                                                        |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 12         | HTI                                 | Công ty cổ phần Đầu tư<br>phát triển hạ tầng IDICO            |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 27/04/2018                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  | Chủ tịch<br>HDQT      |
| 13         | CTI                                 | Công ty cổ phần Đầu tư<br>Cường Thuận IDICO                   |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  | TV.HDQT               |
| 14         | PXL                                 | Công ty cổ phần Đầu tư<br>khu công nghiệp dầu khí<br>Long Sơn |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 01/3/2018                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                  | TV.HDQT               |
| 15         |                                     | Công ty cổ phần Đầu tư<br>xây dựng số 10 IDICO                |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 19/04/2019                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  | Chủ tịch<br>HDQT      |
| 16         |                                     | Công ty cổ phần IDICO<br>Tiền Giang                           |                                                                               |                                                   | Tổ chức có liên<br>quan/Related party                                           |                                                    |                                  |                              |                              |                            | 0                                                                                                                 | 0                                                                                                                                 | 15/12/2021                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  | TV.HDQT -<br>Giám đốc |
| IX         | IDC                                 | Trần Ngọc Sang                                                | 011C337522                                                                    | Kế toán<br>trưởng/Chief<br>Accountant             |                                                                                 |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
|            |                                     | Người có liên<br>quan/Affiliated persons:                     |                                                                               |                                                   |                                                                                 |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 1          |                                     | Trần Văn Biệt                                                 |                                                                               |                                                   | Ba ruột/Father                                                                  |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                |                  | Đã mất                |
| 2          |                                     | Diệp Như Mai                                                  |                                                                               |                                                   | Mẹ ruột/Mother                                                                  |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 3          |                                     | Bùi Duy Lạc                                                   |                                                                               |                                                   | Bố Chồng/Father<br>in law                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 4          |                                     | Bạch Thị Xoe                                                  |                                                                               |                                                   | Mẹ Chồng/Mother<br>in law                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 5          |                                     | Bùi Bạch Thanh Tâm                                            |                                                                               |                                                   | Chồng/Husband                                                                   |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 6          |                                     | Bùi Trần Gia An                                               |                                                                               |                                                   | Con/Child                                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 7          |                                     | Bùi Trần Gia Hân                                              |                                                                               |                                                   | Con/Child                                                                       |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |
| 8          |                                     | Trần Trọng Ngôn                                               |                                                                               |                                                   | Em ruột/Brother                                                                 |                                                    |                                  |                              |                              |                            |                                                                                                                   |                                                                                                                                   | 01/10/2024                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |                  |                       |

| STT No. | Mã CK Stock symbol | Họ và tên/Name                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account | Chức vụ tại công ty/Position at the company                                      | Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship with internal persons | Loại hình Giấy NSH/Owner's ID Type | Số giấy NSH/Owner's ID No. | Ngày cấp/Date of issue | Nơi cấp/Place of issue | Địa chỉ liên hệ/Address | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại/Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại/Percentage of share ownership at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ/Time of starting to be affiliated person/Starting time of related person of insider | Thời điểm không còn là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ/Time of ending to be affiliated person/Ending time of related person of insider | Lý do Reasons            | Ghi chú Note          |
|---------|--------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------|
| A01     | A02                | A03                                              | A04                                                        | A05                                                                              | A06                                                                 | A07                                | A08                        | A09                    | A10                    | A11                     | A12                                                                                       | A13                                                                                                 | A14                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                         |                          | A15                   |
| 9       | ICN                | Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO         |                                                            |                                                                                  | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           |                                                                                                     | 01/10/2024                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          | Trưởng BKS            |
| 10      |                    | Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang                 |                                                            |                                                                                  | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           |                                                                                                     | 01/10/2024                                                                                                                                                | 19/05/2026                                                                                                                                              | Hết nhiệm kỳ/end of term | TV BKS                |
| 11      |                    | Công ty cổ phần IDICO Vinh Quang                 |                                                            |                                                                                  | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           |                                                                                                     | 01/10/2024                                                                                                                                                | 29/04/2026                                                                                                                                              | Miễn nhiệm/dismissal     | Trưởng BKS            |
| X       |                    | Nguyễn Văn Vũ                                    | 002C520000 CK MB                                           | TK HĐQT, Người Phụ trách quản trị/Secretary of BOD, Corporate Governance Officer |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          |                       |
|         |                    | Người có liên quan/Affiliated persons:           |                                                            |                                                                                  |                                                                     |                                    |                            |                        |                        |                         |                                                                                           |                                                                                                     |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                         |                          |                       |
| 1       |                    | Nguyễn Thị Hoa                                   |                                                            |                                                                                  | Mẹ đẻ/Mother                                                        |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          |                       |
| 2       |                    | Lê Quốc Hùng                                     |                                                            |                                                                                  | Bố vợ/Father in law                                                 |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          |                       |
| 3       |                    | Huỳnh Ngọc Hạnh                                  |                                                            |                                                                                  | Mẹ vợ/Mother-in-law                                                 |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          |                       |
| 4       |                    | Lê Anh Thư                                       |                                                            |                                                                                  | Vợ/Spouse                                                           |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          |                       |
| 5       |                    | Nguyễn Lê Gia Phúc                               |                                                            |                                                                                  | Con/Child                                                           |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          |                       |
| 6       |                    | Công ty cổ phần IDERGY                           |                                                            |                                                                                  | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 19/09/2022                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          | CT HĐQT - Giám đốc    |
| 7       |                    | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Đại lý thuế VINLAW |                                                            |                                                                                  | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          | CT Công ty - Giám đốc |
| 8       |                    | Công ty Luật TNHH VLP & Partners                 |                                                            |                                                                                  | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 26/02/2021                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          | CT Công ty - Giám đốc |
| 9       |                    | Công ty cổ phần Thủy điện Liên Gich              |                                                            |                                                                                  | Tổ chức có liên quan/Related party                                  |                                    |                            |                        |                        |                         | 0                                                                                         | 0                                                                                                   | 01/08/2024                                                                                                                                                |                                                                                                                                                         |                          | TV HĐQT               |



**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU  
CỦA TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP TẠI NGÀY 30/06/2026**

**Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of IDICO at 30/06/2026**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: 687/BC-TCT ngày 28 /07/2026 của Tổng công ty IDICO)

(Attached with CORPORATE GOVERNANCE Report No.: /BC-TCT dated 28 /07/2026 of IDICO Corporation-CTCP)

| STT<br>No. | Người thực hiện giao dịch<br>Transaction executor | Quan hệ với<br>người nội bộ<br>Relationship<br>with internal<br>persons | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>Number of shares owned at the<br>beginning of the period |                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Number of shares owned at the<br>end of the period |                     | Lý do tăng, giảm<br>(Mua, bán,<br>chuyển đổi,<br>thưởng...)<br>Reasons for<br>increasing,<br>decreasing<br>(buying, selling,<br>converting,<br>rewarding, etc.) |
|------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                   |                                                                         | Số cổ phiếu<br>Number of<br>shares                                                    | Tỷ lệ<br>Percentage | Số cổ phiếu<br>Number of<br>shares                                               | Tỷ lệ<br>Percentage |                                                                                                                                                                 |
|            |                                                   |                                                                         |                                                                                       |                     |                                                                                  |                     |                                                                                                                                                                 |
|            |                                                   |                                                                         |                                                                                       |                     |                                                                                  |                     |                                                                                                                                                                 |